CÔNG TY CP THỰC PHẨM HỮU NGHỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 125/TPHN-TCKT

Hà Nội, ngày 16 tháng 07 năm 2025

CÔNO CÔ P

HỮU

V/v giải trình kết quả SXKD theo Báo cáo Tài chính Quý II năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị

Địa chỉ: 122 Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

Mã chứng khoán: HNF

Nội dung giải trình: Lợi nhuận sau thuế báo cáo Tài chính Quý II năm 2025 so với cùng kỳ năm trước chênh lệch trên 10%.

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 01/01/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo Tài chính Quý II năm 2025 của Công ty như sau:

	CHỈ TIÊU	Năm nov	Năm trước	Tăng (+) Giảm	Tỷ lệ
	CHITLEU	Năm nay	Nam truoc	(-)	ié S
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	378.158.026.284	381.165.840.155	(3.007.813.871)	100
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	33.675.207.951	19.650.856.421	14.024.351.530	VI29
	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp				115
3.	dịch vụ	344.482.818.333	361.514.983.734	(17.032.165.401)	-5%
4.	Giá vốn hàng bán	246.740.773.813	246.781.103.194	(40.329.381)	0%
	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp				-
5.	dịch vụ	97.742.044.520	114.733.880.540	(16.991.836.020)	15%
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	5.439.612.700	5.305.660.571	133.952.129	3%
7.	Chi phí tài chính	11.327.900.537	8.270.044.062	3.057.856.475	37%
	Trong đó: chi phí lãi vay	10.380.469.162	7.337.123.170	3.043.345.992	41%
8.	Chi phí bán hàng	68.601.562.891	57.764.478.207	10.837.084.684	19%
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.275.895.567	11.468.410.523	1.807.485.044	16%
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9.976.298.225	42.536.608.319	(32.560.310.094)	77%
11.	Thu nhập khác	305.221.220	1.301.250.246	(996.029.026)	77%
12.	Chi phí khác	100.709.161	377.337.989	(276.628.828)	73%
13.	Lợi nhuận khác	204.512.059	923.912.257	(719.400.198)	78%
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.180.810.284	43.460.520.576	(33.279.710.292)	77%

15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.643.792.095	2.822.809.226	(1.179.017.131)	42%
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	_	
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.537.018.189	40.637.711.350	(32.100.693.161)	- 79%
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	285	1.355		

Nguyên nhân:

Quý II năm 2025..Doanh nghiệp tăng chi phí nhằm thúc đẩy doanh thu bán hàng trong thời kỳ thị trường khó khăn

Đây cũng là yếu tổ chính ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp Công ty Cam kết và chịu trách nhiệm về các nội dung bản công bố thông tin này. Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Luru: VT,TCKT.

CÔNG TY CỔ PHẨN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

4



